

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 196/2017/HSST
Ngày 13 - 12 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị T Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Khắc Tân
2. Bà Nguyễn Thị Mai

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đào Thị L - Cán bộ Toà án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Bùi Tuấn Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 138/2017/HSST ngày 22 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Lê Ngọc L, sinh năm 1958 tại Hải Phòng; đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Đường H, phường T, Quận L, Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; con ông Lê Ngọc P (đã chết) và bà Đào Thị B, sinh năm 1930; tiền án, tiền sự: Có 01 tiền án: Án số 26/2017/HSST ngày 24/01/2017 Tòa án nhân dân Quận Lê Chân xử Miễn truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giữ ngày 03/3/2017, tạm giam ngày 08/3/2017; có mặt.

2. Nguyễn Thị T (tên gọi khác: Huyền), sinh năm 1975 tại Hải Phòng; đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Đường A, Quận L, Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; con ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1942 và bà Hà Thị H, sinh năm 1944; tiền án, tiền sự: Có 01 tiền án (đã xóa); bị bắt tạm giữ ngày 28/02/2017, tạm giam ngày 04/3/2017; có mặt.

3. Vũ Ngọc D, sinh năm 1991 tại Hải Phòng; đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn M, xã N, huyện C, Hải Phòng; chỗ ở: Đường H, phường T, Quận L Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; con ông Vũ Ngọc V, sinh năm 1962 và bà Võ Thị Hoa N, sinh năm 1970; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 28/02/2017, tạm giam ngày 04/3/2017; có mặt.

4. Nguyễn Thị C (tên gọi khác Dung), sinh năm 1966 tại Hải Phòng; đăng ký nhân khẩu thường trú: Đường C, phường H, Quận L, Hải Phòng; chỗ ở: phường V, Quận L, Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 5/10; con ông Nguyễn Đức H và bà Phạm Thị L (đều đã chết); có chồng là Vũ Xuân H (đã chết), có 02 con, lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Có 02 tiền án (đã xóa); bị bắt tạm giữ ngày 03/3/2017, tạm giam ngày 08/3/2017; có mặt.

5. Nguyễn Thị L, sinh năm 1986 tại Hải Phòng; đăng ký nhân khẩu thường trú: phường N, Quận L, Hải Phòng; chỗ ở: Không nơi ở cố định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; con ông Nguyễn Hữu K, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960; có chồng là Nguyễn Quang T, sinh năm 1982 (đã ly hôn), có 02 con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 28/02/2017, tạm giam ngày 04/3/2017; có mặt.

6. Nguyễn Trung H, sinh năm 1980 tại Hải Phòng; đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Đường A, phường Đ, Quận Nn, Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; con ông Nguyễn Doãn H, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1956; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1979 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Có 02 tiền án (đã xóa); bị bắt tạm giữ ngày 28/02/2017, tạm giam ngày 04/3/2017; có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Ngọc L, Nguyễn Thị T, Vũ Ngọc D, Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị L, Nguyễn Trung H bị Viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 16h ngày 27/02/2017, Tổ công tác Công an phường Trại Cau và Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận Lê Chân phát hiện bắt quả tang đối tượng Vũ Ngọc D đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại khu vực cầu thang lên nhà số 82 gác 2 Hàng Kênh, phường Trại Cau, Quận Lê Chân, Hải Phòng. Tiến hành kiểm tra, T giữ trong lòng bàn tay trái của D 01 hộp nhựa hình trụ màu trắng trong có 02 gói giấy màu vàng, 01 gói giấy màu trắng đều chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine và số tiền 150.000 đồng nên đã dẫn giải D cùng vật chứng về trụ sở Công an phường Trại Cau lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Kết luận giám định số 496/PC54(MT) ngày 28/02/2017 của Phòng kỹ Tật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng trong 03 gói giấy T giữ của Vũ Ngọc D trọng lượng 0,3369gam có 0,187gam là Heroine.

Tiến hành kiểm tra nhà số 82 gác 2 Hàng Kênh đã T giữ: Trong người Nguyễn Trung H 01 túi nilon chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng; T giữ của Nguyễn Thị L 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp tại nền nhà gần chân trái L cùng số tiền 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động đã qua sử dụng.

Tại thời điểm kiểm tra, nhà số 82 gác 2 Hàng Kênh còn có các đối tượng Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Diễm T, Nguyễn Quang D, Trịnh Trung T, Nguyễn Hùng Cường và Trần Duy Thiệp. Quá trình kiểm tra, Tổ công tác đã T giữ:

Tại dưới nền nhà số tiền 50.000đồng;

T giữ tại dưới nền nhà trước mặt các đối tượng 01 hộp sắt trong có 01 gói giấy màu vàng chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine và 01 túi nilon màu trắng trong chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy tổng hợp.

Ngoài ra, còn T giữ của Nguyễn Thị T 01 điện thoại Nokia màu trắng và số tiền 390.000đồng; của Nguyễn Hùng Cường 01 điện thoại BMW màu trắng và số tiền 1.500.000đồng; của Nguyễn Thị L 01 điện thoại Nokia 1202 màu xanh của Nguyễn Thị Diễm T 01 điện thoại Nokia 6030 màu đen; của Nguyễn Quang D 01 xe máy biển kiểm soát 33L7-3228.

Tổ công tác đã dẫn giải Nguyễn Trung H, Nguyễn Thị L và các đối tượng trên cùng vật chứng T giữ về trụ sở Công an phường Trại Cau lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Kết luận giám định số 494/PC54(MT) ngày 01/3/2017 của Phòng kỹ Thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

Tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon T giữ của Nguyễn Thị L trọng lượng 2,7138 gam có 1,382 gam là Methamphetamine.

Chất bột màu trắng trong 01 túi nilon T giữ của Nguyễn Trung H trọng lượng 0,3007 gam có 0,1666 gam là Heroine.

Chất bột màu trắng trong 01 gói giấy T giữ trong 01 hộp sắt dưới nền nhà trọng lượng 0,0199 gam có 0,0116 gam là Heroine.

Tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon T giữ trong 01 hộp sắt dưới nền nhà trọng lượng 0,0289 gam có 0,0196 gam là Methamphetamine.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà số 82 gác 2 Hàng Kênh, Trại Cau, Lê Chân, Hải Phòng, đã T giữ:

01 hộp nhựa màu trắng bên trong có 04 gói giấy (02 gói giấy màu trắng và 02 gói giấy màu vàng) đều chứa chất bột màu trắng tại dưới cạnh mép cH, chân tủ gỗ đựng quần áo, đối diện cửa ra vào;

06 túi nilon đựng tinh thể màu trắng;

01 ví đồ giả da có 01 túi nilon trong có 02 túi nilon nhỏ chứa tinh thể màu trắng đục tại mép dưới cH cạnh chum sành góc nhà bên phải cửa ra vào;

01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự tạo bằng vỏ chai nước ngọt bằng nhựa có ống thủy tinh, ống hút nhựa T tại cạnh tủ gỗ dưới chân cầu thang lên gác lửng;

01 vỏ hộp Tóc lá Thăng Long bằng sắt trong có 01 ống thủy tinh và 01 tờ tiền mệnh giá 5.000đ cuộn thành ống hút T tại gầm tủ gỗ đựng quần áo đối diện cửa ra vào;

01 túi xách màu xanh cốm có 01 ví giả da trong có 01 túi nilon đựng 02 túi nilon nhỏ chứa tinh thể màu trắng, 01 hộp phấn có 05 gói giấy nhỏ chứa chất bột màu trắng, 01 vỏ gói cafe G7 có 01 túi nilon đựng tinh thể màu trắng đục, T trên gác lửng;

T trên cH trong nhà có 02 mảnh giấy bạc nhỏ đã bị đốt cháy, 03 bật lửa ga, 02 xilanh đã qua sử dụng, 02 vỏ tuýp thủy tinh loại nước cất.

Tại Kết luận giám định số 495/PC54(MT) ngày 01/3/2017 của Phòng kỹ Thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

Chất bột màu trắng trong 04 gói giấy (02 gói màu vàng và 02 gói màu trắng) trọng lượng 0,19 gam có 0,112 gam là Heroine;

Tinh thể màu trắng trong 06 túi nilon trọng lượng 0,39 gam có 0,269 gam là Methamphetamine;

Tinh thể màu trắng trong 02 túi nilon nhỏ trong ví đồ giả da có dấu vết Methamphetamine;

Tinh thể màu trắng trong 02 túi nilon trong túi xách màu xanh cốm có trọng lượng 0,69 gam có 0,466 gam là Methamphetamine;

Chất bột màu trắng trong 05 gói giấy trong túi xách màu xanh cốm trọng lượng 0,21 gam có 0,114 gam là Heroine;

Tinh thể màu trắng đục trong 01 vỏ gói cafe G7 trong 01 túi xách màu xanh cốm không có thành phần chất ma túy.

Tại Cơ quan điều tra Vũ Ngọc D khai nhận: Khoảng đầu tháng 01/2017, D giúp Lê Ngọc L bán ma túy với nhiệm vụ đứng ở khu vực cầu thang lên nhà số 82 gác 2 Hàng Kênh, Trại Cau, Lê Chân, Hải Phòng, nếu có người nghiện đến mua ma túy thì dẫn lên gặp Lê Ngọc L để Lê Ngọc L trực tiếp bán và Lê Ngọc L trả công cho D là 20% trên tổng số tiền bán được ma túy, nhưng không trả bằng tiền mà trả bằng ma túy. Trung bình hàng ngày D được Lê Ngọc L trả công từ 01 đến 03 gói heroine loại 100.000đồng/gói. Đến cuối tháng 01/2017, do Nguyễn Thị T (tên gọi khác Dung) là bạn gái của Lê Ngọc L đến ở và bán ma túy cùng Lê Ngọc L nên D không bán nữa. Đến ngày 27/02/2017, Vũ Ngọc D đã mua của Nguyễn Thị C (tên gọi khác Dung) 150.000đồng Heroine rồi đóng thành 03 gói nhỏ để sử dụng cho bản thân và bán lại cho người nghiện kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị Công an kiểm tra bắt giữ.

Nguyễn Thị T khai: Số ma túy T giữ trong 01 túi xách màu xanh cốm khi khám xét khẩn cấp nhà số 82 gác 2 Hàng Kênh, Trại Cau, Lê Chân, Hải Phòng là của T, do Lê Ngọc L đưa cho để bán kiếm lời. T và Lê Ngọc L đã nhiều lần cùng

nhau bán ma túy tại nhà số 30 Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Hải Phòng, Lê Ngọc L là người đi mua ma túy về chia nhỏ ra rồi đưa cho T bán. T và Lê Ngọc L có nhờ Vũ Ngọc D bán hộ ma túy và trả công bằng Heroine để D sử dụng. Ngoài ra, vào ngày 14/02/2017, T và Trần Duy Thiệp cùng nhau đi mua 600.000đồng tiền Heroine về chia nhỏ thành 14 gói để bán kiếm lời. T là người bỏ tiền ra mua, Thiệp là người trực tiếp bán và thỏa Tận nếu bán được 01 gói giá 100.000đồng thì Thiệp được 20.000đồng. Thiệp đã bán được 03 gói và đưa cho T 240.000 đồng, còn lại 11 gói thì Thiệp chưa đưa tiền. T có nói với Lê Ngọc L về việc này.

Nguyễn Trung H khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 27/02/2017, H cùng bạn gái là Nguyễn Thị Diễm T đến nhà Lê Ngọc L để mua Heroine sử dụng. Khi đến chân cầu thang lên nhà số 82 gác 2 Hàng Kênh thì gặp Nguyễn Thị C. C nói có gói Heroine cần bán giá 200.000đồng và đưa cho H xem. Do H chỉ có 100.000đồng nên đã thỏa Tận với C là đưa cho C 100.000đồng cộng với 01 túi ma túy đá mà H mang theo để lấy số Heroine của C, C đồng ý. Sau đó, H và Nguyễn Thị Diễm T vào nhà số 82 Hàng Kênh lấy ma túy ra sử dụng. Tại đây, còn có Nguyễn Thị T, Quyết, Nguyễn Quang D, Nguyễn Hùng Cường, Trần Duy Thiệp đang ngồi chơi, khoảng 5 phút sau thì Nguyễn Thị L đến. Lúc này, đối tượng tên Quyết nhờ H hỏi Nguyễn Thị L mua 50.000đồng ma túy đá và đưa cho Nguyễn Thị L 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đồng. Nguyễn Thị L nhận tiền, để xuống dưới đất và lấy trong túi xách mang theo 01 túi nilon ma túy đá, chia nhỏ ra cho vào 01 túi nilon khác có sẵn trong phòng đưa cho H, H nhận số ma túy trên rồi đưa cho Quyết.

Nguyễn Thị L khai nhận: Do nghiện ma túy nên khoảng 19 giờ ngày 26/02/2017, L đã mua của đối tượng tên là Khánh 03 gam ma túy tổng hợp với giá 1.500.000đồng để sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 16 giờ ngày 27/02/2017, L đến nhà Lê Ngọc L để tìm Nguyễn Quang D lấy điện thoại. Tại đây, Nguyễn Trung H đã hỏi mua ma túy đá cho Quyết và L đã bán cho H 01 túi ma túy đá với giá 50.000đồng để H đưa cho Quyết. Khoảng 05 phút sau thì Công an đến kiểm tra bắt giữ cùng vật chứng.

Căn cứ lời khai của Vũ Ngọc D và Nguyễn Trung H cùng các tài liệu khác, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Lệnh bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Thị C.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị C, Cơ quan điều tra T giữ 01 túi nilon màu trắng đựng tinh thể màu trắng trọng lượng 146,5283gam qua giám định không có thành phần chất ma túy, 01 cân điện tử và 01 điện thoại Nokia.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thị C khai: Trước đó C có nhặt được 01 túi nilon Heroine, đến khoảng 13h ngày 27/02/2017, C mang số Heroine trên đến nhà số 82 gác 2 Hàng Kênh để đổi lấy ma túy đá sử dụng. Khi gặp Vũ Ngọc D ở khu vực cầu thang lên nhà số 82 gác 2 Hàng Kênh thì C gạ đổi nhưng D không có ma túy đá. Sau đó, C gặp H nên đã gạ H đổi nhưng H chỉ có 01 túi ma túy đá trị giá 100.000đồng nên H đưa thêm cho C 100.000đồng. C đã sử dụng hết số ma túy đá và số tiền 100.000đồng trên. C không giao dịch mua bán hay đổi gì với Vũ Ngọc D mà chỉ giao dịch mua bán ma túy với H.

Tiến hành đối chất, Vũ Ngọc D, Nguyễn Trung H và Nguyễn Thị C đều giữ nguyên lời khai về việc giao dịch trao đổi mua bán ma túy như nội dung trên.

Tại Cơ quan điều tra, tất cả các đối tượng Vũ Ngọc D, Đỗ Anh Tài, Nguyễn Trung H, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Diễm T, Trịnh Trung T, Nguyễn Hùng Cường, Nguyễn Quang D, Trần Duy Thiệp đều khai đã mua ma túy của Lê Ngọc L và Nguyễn Thị T, sử dụng ma túy tại nhà Lê Ngọc L ở số 82 gác 2 Hàng Kênh, phường Trại Cau, Quận Lê Chân, Hải Phòng.

Ngày 01/3/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Lê Chân đã ra Quyết định khởi tố bị can và Lệnh truy nã đối với Lê Ngọc L về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Lê Ngọc L bị bắt theo Lệnh truy nã ngày 03/3/2017.

Tại Cơ quan điều tra Lê Ngọc L khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy như nội dung trên. Nguồn gốc số ma túy mà L chia nhỏ để bán là do L mua của người đàn ông không quen biết tại khu vực đường tàu Mê L, Lê Chân, Hải Phòng khoảng từ 300.000đồng về chia nhỏ khoảng 6 gói bán với giá 100.000đồng/gói. Số tiền bán được, L giữ lại gốc để tiếp tục mua ma túy, số lãi thì L dùng sử dụng ma túy cùng Nguyễn Thị T, trả công cho Vũ Ngọc D và chi tiêu sinh hoạt hàng ngày. Ngoài ra, đến khoảng giữa tháng 2/2017, L còn mua thêm ma túy đá về chia nhỏ để bán, mỗi lần L mua 01 gam với giá 600.000đồng rồi chia thành 9 gói bán với giá 100.000đồng/gói. Khi bán ma túy cho các người nghiện, L không cho ai sử dụng ma túy tại nhà số 82 gác 2 Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Hải Phòng và ngôi nhà trên Tộc quyền quản lý của mẹ đẻ L là bà Đào Thị Bắc.

Đối với các đối tượng Trịnh Trung T, Nguyễn Hùng Cường, Nguyễn Quang D, Nguyễn Thị Diễm T và Đỗ Anh Tài, Công an Quận Lê Chân đã bàn giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú áp dụng biện pháp giáo dục tại địa phương.

Đối với Trần Duy Thiệp, ban đầu Thiệp khai Nguyễn Thị T đưa cho Thiệp 14 gói ma túy để bán cho các người nghiện, Thiệp đã bán được 03 gói, còn lại 11 gói sử dụng cho bản thân, sau đó Thiệp thay đổi lời khai là đã sử dụng hết số ma túy mà T đưa cho nên chưa đủ căn cứ để xử lý về hành vi đồng phạm mua bán trái phép chất ma túy cùng Nguyễn Thị T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân tách hồ sơ để tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Đối với việc Lê Ngọc L cho các đối tượng nghiện sử dụng ma túy tại nhà số 82 gác 2 Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Hải Phòng. Quá trình điều tra, L không thừa nhận cho các đối tượng nghiện sử dụng căn nhà trên để sử dụng ma túy, xác minh căn nhà trên Tộc quyền quản lý của mẹ đẻ là bà Đào Thị Bắc, bà Bắc không biết và không cho các đối tượng nghiện sử dụng ma túy tại ngôi nhà trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Lê Chân tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với nam giới đã bán ma túy cho Lê Ngọc L và nam giới tên Khánh đã bán ma túy cho Nguyễn Thị L, hiện không xác định được tên tuổi, lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Lê Chân không có cơ sở để điều tra.

Đối với 01 vỏ hộp sắt trong có 01 gói giấy đựng 0,0116gam Heroine và 01 túi nilon đựng 0,0196gam Methamphetamine T giữ dưới nền nhà khi kiểm tra nhà số 82 góc 2 Hàng kênh; 01 vỏ hộp nhựa trong có 04 gói giấy đựng 0,112gam Heroine và 06 túi nilon đựng 0,269gam Methamphetamine T giữ khi khám xét khẩn cấp nhà số 82 góc 2 Hàng Kênh, hiện Cơ quan điều tra chưa xác định được là của ai nên tiếp tục tạm giữ, niêm phong để điều tra, xác minh xử lý sau.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm sát 33L7-3228 T giữ của Nguyễn Quang D, hiện chưa xác định được nguồn gốc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Lê Chân tách ra xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 163/CT-VKS ngày 14 tháng 9 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân đã truy tố bị cáo Lê Ngọc L, Nguyễn Thị T, Vũ Ngọc D, Nguyễn Thị C về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Trung H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu trên. Riêng bị cáo Vũ Ngọc D đã thay đổi lời khai và khai nhận: Số ma túy mà cơ quan Công an T giữ của D là do D mua của một người phụ nữ không quen biết tại khu vực ngõ 380 Tô Hiệu, Lê Chân, Hải Phòng chứ không phải mua của bị cáo Nguyễn Thị C.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc L, bị cáo Nguyễn Thị T (tên gọi khác: Huyền), bị cáo Vũ Ngọc D, bị cáo Nguyễn Thị C (tên gọi khác: Dung), bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Ngọc L mức án từ 09 đến 10 năm tù.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T mức án từ 08 đến 09 năm tù.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Ngọc D mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C (tên gọi khác: Dung) mức án từ 08 năm đến 09 năm tù.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L mức án từ 36 đến 42 tháng tù.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H mức án từ 24 đến 30 tháng tù.

Do các bị cáo không có nghề nghiệp, không có T nhập ổn định, bản thân là nạn nhân của tệ nạn ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố Tụng hình sự;

Tịch T tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong lượng ma túy còn lại sau giám định và 01 hộp hình trụ màu trắng T giữ của Vũ Ngọc D; 01 phong bì niêm phong lượng ma túy còn lại sau giám định và 01 điện thoại di động T giữ của Nguyễn Trung H; 01 phong bì niêm phong lượng ma túy còn lại sau giám định và 01 điện thoại di động T giữ của Nguyễn Thị L; 01 phong bì niêm phong lượng ma túy còn lại sau giám định, 01 túi xách màu xanh cốm, 01 ví giả da, 01 vỏ gói café G7, 01 hộp phấn T giữ của Nguyễn Thị T; 01 ví đỏ giả da T giữ của Nguyễn Thị Diễm T; 02 mảnh giấy bạc nhỏ đã qua sử dụng, 03 bật lửa ga, 02 bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 02 vỏ tuýp thủy tinh loại nước cất, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 vỏ hộp sắt trong đó có 01 ống thủy tinh T giữ khi khám xét khẩn cấp nhà số 82 gác 2 Hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng; 01 phong bì niêm phong tinh thể màu trắng còn lại sau giám định, 01 cân điện tử, 01 điện thoại di động nokia màu đen đã cũ (bị vỡ màn hình) T giữ của Nguyễn Thị C khi khám xét khẩn cấp phòng trọ tại tổ 12 phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Hải Phòng.

Tịch T sung quỹ Nhà nước số tiền 50.000đồng T giữ của bị cáo Nguyễn Thị L và số tiền 5.000đồng T giữ khi khám xét khẩn cấp nhà số 82 gác 2 Hàng Kênh, Trại Cau, Lê Chân, Hải Phòng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000đồng T giữ của bị cáo Nguyễn Thị L; số tiền 150.000đồng T giữ của bị cáo Vũ Ngọc D; số tiền 390.000đồng T giữ của bị cáo Nguyễn Thị T để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

XÉT THẤY:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng, báo cáo bắt giữ, tang vật chứng T giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào hồi 16 giờ ngày 27/02/2017 tại khu vực số nhà 82 gác 2 Hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng, bị cáo Lê Ngọc L và bị cáo Nguyễn Thị T đã cùng nhau thực hiện hành vi cất giữ trái phép 0,69g (Không phẩy sáu chín gam) tinh thể màu trắng có 0,466g (Không phẩy bốn sáu sáu gam) Methamphetamine và 0,21g (Không phẩy hai một gam) chất bột màu trắng có 0,114g (Không phẩy một một bốn gam) Heroine với mục đích để bán cho người khác kiếm lời. Trước đó, L và T đã nhiều lần cùng nhau thực hiện hành vi bán ma túy, L là người trực tiếp đi mua và chia nhỏ ma túy để bán, số tiền T lời cả hai cùng sử dụng; đồng thời còn Tê Vũ Ngọc D dẫn người mua ma túy đến để mình trực tiếp bán và trả công cho D 20% trên tổng số tiền bán được nhưng trả bằng ma túy. Bị cáo Vũ Ngọc D đã có hành vi cất giữ trái phép 0,3369g (Không phẩy ba ba sáu chín gam) chất bột màu trắng có 0,187g (Không phẩy một tám bảy gam) Heroine với mục đích để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì đã bị bắt giữ. Trước đó, đã nhiều lần D thực hiện hành vi giúp sức cho bị cáo Lê Ngọc L và bị cáo Nguyễn Thị T bán ma túy với nhiệm vụ dẫn khách và được trả công bằng ma túy. Do vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Ngọc L, bị cáo Nguyễn Thị T và bị cáo Vũ Ngọc D đồng phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị L đã có hành vi cất giữ trái phép 2,7138g (Hai phẩy bảy một ba tám gam) tinh thể màu trắng có 1,382g (Một phẩy ba tám hai gam) Methamphetamine với mục đích sử dụng và bán kiếm lời và đã bán được 01 gói 50.000đồng. Do vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Trung H đã có hành vi cất giữ trái phép 0,3007g (Không phẩy ba không không bảy gam) chất bột màu trắng có 0,1666g (Không phẩy một sáu sáu sáu gam) Heroine với mục đích để sử dụng. Do vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị C đã thực hiện hành vi dùng Heroine đổi cho bị cáo Nguyễn Trung H để lấy Methamphetamine và nhận tiền chênh lệch khi trao đổi là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Việc bị cáo C trao đổi với bị cáo Vũ Ngọc D về việc đổi ma túy nhưng D không có và việc bị cáo D khai về nguồn gốc số ma túy mà cơ quan công an T giữ là do D mua của C nên Viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân xác định bị cáo C thực hiện hành vi nhiều lần bán ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy rằng việc giao dịch đổi ma túy giữa C và D chưa được thực hiện, tại phiên tòa D lại khai số ma túy mà cơ quan Công an T giữ của D là do D mua của một người phụ nữ không quen biết tại khu vực ngõ

380 Tô Hiệu, Lê Chân, Hải Phòng chứ không phải mua của bị cáo C nên chưa đủ cơ sở kết luận bị cáo C mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần.

Như vậy, hành vi đổi ma túy và hưởng tiền chênh lệnh của bị cáo Nguyễn Thị C đã vi phạm khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo H, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét khung hình phạt quy định đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy của Bộ luật hình sự năm 1999 và Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: “Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy...thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

Tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định một hình phạt nhẹ hơn,... và quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành”.

Do chính sách pháp luật thay đổi nên cần áp dụng khung hình phạt quy định có lợi cho người phạm tội. Như vậy, tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có quy định khung hình phạt nhẹ hơn khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 249, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội để quyết định hình phạt đối với bị cáo H.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy; làm suy thoái đạo đức, lối sống và là nguyên nhân, mầm mống làm phát sinh những tội phạm khác.

Về nhân thân: Bị cáo Vũ Ngọc D và bị cáo Nguyễn Thị L chưa tiền án, tiền sự; bị cáo Lê Ngọc L có 01 tiền án: Án số 26 ngày 24/01/2017, Tòa án nhân dân Quận Lê Chân xử Miễn truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo Nguyễn Thị T có 01 tiền án: Án số 189 ngày 31/8/2007, Tòa án nhân dân Quận Lê Chân xử phạt 05 năm tù về tội Chứa mại dâm; bị cáo Nguyễn Thị C có 02 tiền án: Án số 52 ngày 07/3/1992 Tòa án nhân dân Quận Lê Chân xử 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Dẫn dắt gái mại dâm, án số 25 ngày 02/3/2009, Tòa án nhân dân Quận Lê Chân xử 06 năm 06 tháng tù về tội Chứa mại dâm; bị cáo Nguyễn Trung H có 02 tiền án: Án số 130 ngày 22/11/2002, Tòa án nhân dân Quận Ngô Quyền xử 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; án số 19 ngày 01/02/2005, Tòa án nhân dân Quận Ngô Quyền xử phạt 15 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Tuy các tiền án trên của các bị cáo đều đã được xóa nhưng qua đó cũng cho thấy các bị cáo Lê Ngọc L, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị C, Nguyễn Trung H có nhân thân xấu, ý thức chấp hành pháp luật

kém, các bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo, tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần xét xử các bị cáo một mức án nghiêm, bắt cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm C.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình nên cần xem xét áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự thì các bị cáo có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền nhưng do các bị cáo không nghề nghiệp, không có T nhập ổn định và không có tài sản riêng, bản thân là nạn nhân của tệ nạn ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Cơ quan công an đã T giữ 0,69gam tinh thể màu trắng có 0,466gam Methamphetamine và 0,21gam chất bột màu trắng có 0,114 gam Heroine T giữ của Nguyễn Thị T; T giữ 0,3369 gam chất bột màu trắng có 0,187gam Heroine T giữ của Vũ Ngọc D; T giữ 2,7138gam tinh thể màu trắng có 1,382gam Methamphetamine của Nguyễn Thị L; T giữ 0,3077gam chất bột màu trắng có 0,1666gam Heroine của Nguyễn Trung H. Sau khi lấy đi giám định, lượng còn lại xét là vật Nhà nước cấm lưu hành nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch T tiêu hủy.

Đối với 01 phong bì niêm phong tinh thể màu trắng còn lại sau giám định, 01 cân điện tử T giữ của Nguyễn Thị C; 01 hộp hình trụ màu trắng T giữ của Vũ Ngọc D; 01 túi xách màu xanh cỏm, 01 ví giả da, 01 vỏ gói café G7, 01 hộp phấn T giữ của Nguyễn Thị T; 1 ví đỏ giả da T giữ của Nguyễn Thị Diễm T; 02 mảnh giấy bạc nhỏ đã qua sử dụng, 03 bật lửa ga, 02 bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 02 vỏ tuýp thủy tinh loại nước cất, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 vỏ hộp Tóc lá bằng sắt trong đó có 01 ống thủy tinh T giữ khi khám xét khẩn cấp nhà số 82 gác 2 Hàng Kênh. Xét là vật không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch T tiêu hủy;

Đối với 01 điện thoại di động T giữ của Nguyễn Trung H; 01 điện thoại di động T giữ của Nguyễn Thị L; 01 điện thoại di động T giữ của Nguyễn Thị C. Quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo, nhưng tại phiên tòa các bị cáo khẳng định không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố Tụng hình sự cần tịch T tiêu hủy;

Đối với số tiền 5.000đ (Năm nghìn đồng) T giữ khi khám xét khẩn cấp nhà số 82 gác 2 Hàng Kênh, Trại Cau, Lê Chân, Hải Phòng được cuộn làm ống hút để sử dụng ma túy nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch T sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) T giữ của bị cáo Nguyễn Thị L là do phạm tội mà có nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch T sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) T giữ của bị cáo Nguyễn Thị L, quá trình điều tra đã xác định là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) T giữ của bị cáo Vũ Ngọc D, quá trình điều tra đã xác định là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 390.000đ (Ba trăm chín mươi nghìn đồng) T giữ của bị cáo Nguyễn Thị T, quá trình điều tra đã xác định là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Ngọc L, Nguyễn Thị T (tên gọi khác: Huyền) và Vũ Ngọc D đồng phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Nguyễn Thị C (tên gọi khác: Dung) và bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc L 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 03 tháng 3 năm 2017.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T (tên gọi khác: Huyền) 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 28 tháng 2 năm 2017.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Vũ Ngọc D 07 (bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 28 tháng 02 năm 2017.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị C (tên gọi khác: Dung) 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 03 tháng 3 năm 2017.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị L 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 28 tháng 02 năm 2017.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 28 tháng 02 năm 2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch T tiêu hủy:

01 phong bì niêm phong lượng ma túy còn lại sau giám định và 01 hộp hình trụ màu trắng T giữ của Vũ Ngọc D;

01 phong bì niêm phong lượng ma túy còn lại sau giám định và 01 điện thoại di động T giữ của Nguyễn Trung H;

01 phong bì niêm phong lượng ma túy còn lại sau giám định và 01 điện thoại di động T giữ của Nguyễn Thị L;

01 phong bì niêm phong lượng ma túy còn lại sau giám định, 01 túi xách màu xanh cỏm, 01 ví giả da, 01 vỏ gói café G7, 01 hộp phấn T giữ của Nguyễn Thị T;

01 ví đỏ giả da T giữ của Nguyễn Thị Diễm T;

02 mảnh giấy bạc nhỏ đã qua sử dụng, 03 bật lửa ga, 02 bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 02 vỏ tuýp thủy tinh loại nước cất, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 vỏ hộp sắt trong đó có 01 ống thủy tinh T giữ khi khám xét khẩn cấp nhà số 82 gác 2 Hàng Kênh; Trại Cau, Lê Chân, Hải Phòng.

01 phong bì niêm phong tinh thể màu trắng còn lại sau giám định, 01 cân điện tử, 01 điện thoại di động nokia màu đen đã cũ (bị vỡ màn hình) T giữ của Nguyễn Thị C khi khám xét khẩn cấp phòng trọ tại tổ 12 phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Hải Phòng.

Tịch T sung quỹ Nhà nước số tiền 50.000 đồng T giữ của bị cáo Nguyễn Thị L và số tiền 5.000 đồng T giữ khi khám xét khẩn cấp nhà số 82 gác 2 Hàng Kênh, Trại Cau, Lê Chân, Hải Phòng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000đồng T giữ của bị cáo Nguyễn Thị L; số tiền 150.000đồng T giữ của bị cáo Vũ Ngọc D; số tiền 390.000đồng T giữ của bị cáo Nguyễn Thị T để đảm bảo thi hành án.

(Theo đúng Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 9 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc các bị cáo Lê Ngọc L, Nguyễn Thị T, Vũ Ngọc D, Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị L, Nguyễn Trung H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị T Hương

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận, TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS Quận Lê Chân;
- Trại tạm giam TP Hải Phòng;
- Công an Quận Lê Chân;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị T Hương